TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2019/QĐST-HNGĐ	*Hải Châu, ngày 04 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 33/2019/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 giữa người yêu cầu:

- Ông **Trần Văn N,** sinh năm 1979; Trú tại: đường T, phường TB, quận H, thành phố Đà Nẵng;

- Bà **Đỗ Miên T,** sinh năm 1985; Trú tại: đường N, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Công văn số 310/TANDTC-PC ngày 11 tháng 10 năm 2018 về việc hướng dẫn về nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân của Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn do Trung tâm Hòa giải - Đối thoại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng lập ngày 20 tháng 02 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn lập ngày 20 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa người yêu cầu:

- Ông **Trần Văn N,** sinh năm 1979; Trú tại: đường T, phường TB, quận H, thành phố Đà Nẵng;

- Bà **Đỗ Miên T,** sinh năm 1985; Trú tại: đường N, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng;

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn N và bà Đỗ Miên T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Trần Đỗ Q, sinh ngày 11/7/2013 cho bà Đỗ Miên T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao các con chung Trần Ngọc N, sinh ngày 12/12/2006 và Trần Ngọc Y, sinh ngày 21/6/2011 cho ông Trần Văn N trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Vì quyền lợi của con chung, các bên vẫn có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Đỗ Miên T và ông Trần Văn N tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu số 0006841 ngày 20/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (*Bà Đỗ Miên T và ông Trần Văn N đã nộp đủ lệ phí)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- UBND P. Thanh Bình, Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Công Quốc